

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

“Tranh chấp xin ly hôn, nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Dương;

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1976 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Võ Thị T trình bày:**

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Kim T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Kim T có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 23/11/2005. Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 03 tháng 5 năm 2019 ông Nguyễn Kim T trình bày: Vào năm 2004, ông và bà Võ Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân do bà T không quan tâm đến gia đình, ông đã khuyên can nhiều lần nhưng không được. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị T có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 23/11/2005. Sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Kim T.

+ Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 23/11/2005 cho bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Kim T địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, ông Nguyễn Kim T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Kim T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Bà T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hợp nhau. Ông T xác định thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân do bà T không quan tâm đến gia đình, ông đã khuyên can nhiều lần nhưng không được. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà T yêu cầu xin ly hôn với ông T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cho bà Võ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Kim T (bà T và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 29/6/2010)

[3] Về nuôi con chung: Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Kim T có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 23/11/2005. Bà T, ông T xác định sau khi ly hôn con chung có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi. Tại đơn nguyện vọng ngày 09 tháng 5 năm 2019 con chung tên Nguyễn Hoàng D có nguyện vọng được ở với bà T nên giao người con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Ông Nguyễn Kim T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 4 năm 2019, bà T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005678 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Võ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Kim T.

Cho bà Võ Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Kim T (bà T và ông T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 29/6/2010).

2. Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 23/11/2005 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Kim T không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 4 năm 2019, bà T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005678 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bà Võ Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Kim T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn R, huyện N;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi